TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **58**/2026/HS-ST
Ngày 27/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Phượng

Bà Trần Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Mùi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nhã Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026. Tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 – An Giang, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

Đỗ Minh K, sinh ngày 16/9/1989; Tên gọi khác: không có; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi cư trú: số D L, phường R, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: lớp 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha tên Đỗ Văn K1; Sinh năm 1956 (đã chết) và mẹ tên Nguyễn Thị N; Sinh năm 1959 (còn sống); Vợ: Thái Diệu N1, sinh năm 1981 (đã ly hôn), con ruột: 02 người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2009

Tiền án: 03 tiền án:

+ Vào ngày 16/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xử phạt 05 năm tù giam, về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự, tại Bản án số 63/2013/HSST ngày 16/7/2013, đến ngày 29/4/2023 đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

+ Vào ngày 23/01/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù giam, về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 và 01 năm 06 tháng tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 63/2013/HSST ngày

16/7/2013 tổng chấp hành 08 năm 06 tháng tù giam, tại Bản án số 14/2014/HSST ngày 23/01/2014, đến ngày 29/4/2023 đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

+ Vào ngày 05/03/2014 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 14/2014/HSST ngày 23/01/2014 tổng chấp hành 12 năm tù giam, tại Bản án số 59/2014/HSST ngày 05/03/2014, đến ngày 29/4/2023 đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không có.

Nhân thân: Vào ngày 15/9/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam, về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự, tại Bản án số 104/2006/HSPT ngày 15/9/2006, đến ngày 25/10/2007 đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2025 cho đến cho đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh A.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Bị hại:**

1. Anh Võ Chí H, sinh năm 1984. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Nguyễn Văn Cừ, khu phố 8, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang

2. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: C N, khu phố A, phường V, tỉnh An Giang

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: C N, khu phố A, phường V, tỉnh An Giang

*** Người làm chứng:**

1/ Chị Danh Thị Đ1, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã T, tỉnh An Giang

2/ Anh Thái Hòa A, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã T, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 14 giờ 30 phút ngày 04/7/2025, Đỗ Minh K cùng anh vợ là Thái Hòa A và anh Võ Chí H tổ chức uống bia với nhau tại quán P1 số B đường N, phường R, tỉnh An Giang; khoảng hơn 60 phút sau, K đi ra ngoài nghe điện thoại, lúc này K lấy 01 điện thoại của H đang để trên bàn bỏ vào túi quần và đi ra ngoài (ông Võ Chí H

không rõ loại, hiệu, giá tiền và thời gian mua đối với chiếc điện thoại). K biết ông H có thói quen

để chìa khóa xe ở hộc để đồ phía trước xe nên K đi đến lấy trộm 01 chiếc xe Honda Vision màu đen, biển số 6712-627.35 của H và điều khiển xe chạy đi. K đem xe đi bán nhưng do xe không có giấy tờ nên không bán được, K đi tìm những người bán phế liệu mua được 01 biển số xe 6851-299.80, sau đó gắn vào xe của Võ Chí H để không ai phát hiện. Do thiếu tiền tiêu xài, K nảy sinh ý định dùng xe trộm được của H để đi lừa đảo những người thường vay tín dụng, K in giấy vay tiền tên Minh K và số điện thoại của K để dễ tiếp cận bị hại. Đến 12/7/2025 K thông qua giới thiệu của bà Danh Thị Đ1 để liên hệ với Nguyễn Văn P có nhu cầu vay tiền. P, Đ1 và K hẹn gặp nhau ở quán cà phê S đường T, phường R, tỉnh An Giang, tại đây K kêu ông P đưa căn cước công dân và giấy đăng ký xe, sau đó K hướng dẫn P đi với K đến địa điểm vay tiền và làm lại giấy tờ cho P vay tiền, lúc này K điều khiển xe Honda Vision màu đen mà K trộm của H, còn P thì điều khiển xe Winner X, màu đỏ biển số 68S1-627.23; khi đến địa chỉ số A T, phường R, tỉnh An Giang, K nói với P là đổi xe cho K đi làm cho dễ, nhưng thực chất là K lừa đảo để chiếm đoạt xe của ông P, sau khi P đồng ý đổi xe thì K để xe Honda Vision đã trộm của H lại và điều khiển xe P đem đi bán tại tiệm cầm đồ trên địa bàn xã H với giá 13.500.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết và bỏ trốn đến phường T, tỉnh An Giang. P điện thoại cho K không được và biết bị lừa nên đã đến Công an Phường R để trình báo và giao nộp chiếc xe honda Vision màu đen và 02 biển số xe gồm biển 67L2-627.35 và biển số xe 6851-299.80.

Đến ngày 12/12/2025 Đỗ Minh K bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A khởi tố và bắt tạm giam. Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Minh Khánh thành K2 khai báo, ăn năn hối cải toàn bộ hành vi phạm tội. Đỗ Minh K thực hiện hành vi phạm tội khi còn tiền án chưa được xóa án tích, nên thuộc trường hợp tái phạm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 476/KL-HĐĐGTS, ngày 19/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thường xuyên cấp tỉnh kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda; loại xe Vision màu đen, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá 04/7/2025 có giá trị là 22.333.333 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS 22/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân Phường R kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại KC371 WINNERX, màu sơn: Đỏ-bạc-đen, biển kiểm soát 6851-627.23, số máy: KC34E1129107, số khung: RLHKC3718LY022074, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá ngày 12/7/2025 có giá trị là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

Tại Kết luận giám định số 378/KL-KTHS ngày 05/01/2026, của Phòng K3 Công an tỉnh A kết luận: Không tiến hành giám định tập tin video "camera khánh 3.mp4" do tập tin sử dụng thiết bị khác quay lại nội dung hiển thị. Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung tập tin video "Camera KHÁNH.mp4" gửi giám định. Đã trích xuất 02 (hai) ảnh trong tập tin video "Camera KHÁNH.mp4" gửi giám định, chỉ tiết trong bản Phụ lục kèm theo.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: 01 (một) chiếc xe Honda Vision màu đen, biển số 67L2-627.35 và 01 (một) biển số xe 6851-299.80 đã qua sử dụng, do Nguyễn Văn P giao nộp. Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 429/LNK-VPCQCSĐT ngày 05/02/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A. 01 (một) đĩa CD-R nhãn hiệu Maxell MQ dung lượng 700MB chứa tập tin video được trích xuất từ camera tại quán P2 (Thu thập vào vụ án) gồm: Tập tin video "camera khánh 3.mp4" dung lượng 1.09MB thời lượng 00:00:13; Tập tin video "Camera KHÁNH.mp4" dung lượng 1.24 thời lượng 00:00:09.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản.

Tại Cáo trạng của Viện kiểm sát số: 11/CT-VKSKV1 ngày 09/3/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 An Giang đã truy tố bị cáo Đỗ Minh K về tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về hình phạt*: Áp dụng khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Minh K mức án từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và mức án từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt của 02 (hai) tội là từ 02 (hai) năm đến 04 (bốn) năm tù.

- *Về hình phạt bổ sung*: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị hại Võ Chí H đã nhận lại 01 (một) chiếc xe Honda Winnerx, màu đỏ, đen, bạc, biển kiểm soát 68S1-627.23 nên đề nghị không xem xét

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng là 01 (một) biển số xe 68S1-299.80 theo Lệnh nhập kho vật chứng số 429/LNK-VPCQCSĐT ngày 05/02/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A.

01 (một) đĩa CD-R nhãn hiệu Maxell MQ dung lượng 700MB chứa 02 tập tin video được trích xuất từ camera tại quán P2, đề nghị tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc điện thoại H đã trộm của anh Võ Chí H nhưng anh H không rõ loại, hiệu, giá tiền và thời gian mua đối với chiếc điện thoại, bị cáo đã bỏ đi khi mới trộm cắp do điện thoại bị hư hỏng, hơn nữa quá trình điều tra bị hại H không yêu cầu gì đối với chiếc điện thoại này nên đề nghị không xem xét.

- *Về trách nhiệm dân sự*:

Bị hại Võ Chí H đã nhận lại 01 (một) chiếc xe Honda Vision mà đen, biển số 67 L2-627.35 và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn P yêu cầu bị cáo bồi thường chiếc xe Honda Winnerx, màu đỏ, đen, bạc, biển kiểm soát 68S1-627.23 với số tiền là 25.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường giá trị chiếc xe nêu trên cho bị hại P nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

- *Về án phí*: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Minh K khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại Tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra C Công an tỉnh A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố

tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa:

Bị hại Võ Chí H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy trong hồ sơ đã có lời khai rõ ràng của bị hại và bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên việc vắng mặt của bị hại không trở ngại cho việc xét xử, cũng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị hại Võ Chí H.

Người làm chứng vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ cũng không trở ngại cho việc xét xử, cũng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt của người làm chứng theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 14/7/2025, tại quán P1 số B đường N, phường R, tỉnh An Giang K đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh Võ Chí H 01 (một) chiếc xe Honda Vision mà đen, biển số 67L2-627.35, qua định giá chiếc xe có giá trị là 22.333.333 đồng. Đồng thời, do không có tiền tiêu xài nên K đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách dùng chiếc xe trộm của anh H nêu trên để đi in giấy vay tiền tên Minh K nhằm mục đích lừa đảo những người vay tín dụng, đến ngày 12/7/2025 tại số A T, phường R, tỉnh An Giang, K đã lừa anh Nguyễn Văn P giao chiếc xe Honda Winnerx, màu đỏ, đen, bạc, biển kiểm soát 68S1-627.23 để K đi làm thủ tục vay tiền cho anh P rồi chiếm đoạt chiếc xe nêu trên của anh P trị giá qua định giá là 14.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 11/CT-VKSKV1 ngày 09/3/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp, quyền quản lý tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là

người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật trừng trị một cách nghiêm khắc nhưng vẫn cố tình thực hiện, vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và 01 tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tính đến thời điểm phạm tội lần này, bị cáo chưa được xoá án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên HĐXX có cân nhắc khi xem xét, quyết định hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Võ Chí H đã nhận lại 01 (một) chiếc xe Honda Vision mà đen, biển số 67 L2-627.35 và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Tại phiên tòa, Bị hại Nguyễn Văn P yêu cầu bị cáo bồi thường chiếc xe Honda Winnerx, màu đỏ, đen, bạc, biển kiểm soát 68S1-627.23 với số tiền là 25.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường giá trị chiếc xe số tiền nêu trên nên HĐXX ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Bị hại Võ Chí H đã nhận lại 01 chiếc xe Honda Winnerx, màu đỏ, đen, bạc, biển kiểm soát 68S1-627.23, theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 10/10/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh A nên HĐXX không xem xét.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng là 01 biển số xe 68S1-299.80 theo Lệnh nhập kho vật chứng số 429/LNK-VPCQCSĐT ngày 05/02/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A.

- Tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD-R nhãn hiệu Maxell MQ dung lượng 700MB chứa 02 tập tin video được trích xuất từ camera tại quán P3

Đối với chiếc điện thoại H đã trộm của anh Võ Chí H nhưng anh H không rõ loại, hiệu, giá tiền và thời gian mua đối với chiếc điện thoại, bị cáo đã bỏ đi khi mới trộm cắp do điện thoại bị hư hỏng, hơn nữa quá trình điều tra bị hại H không yêu cầu gì đối với chiếc điện thoại này nên HĐXX không xem xét.

[8] Xét lời luận tội của vị đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và theo Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh K phạm tội: "Trộm cắp tài sản" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

3. Xử phạt bị cáo Đỗ Minh K 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 01 (một) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt của hai tội mà bị cáo phải chấp hành là 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2025.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn P số tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng là 01 biển số xe 68S1-299.80 theo Lệnh nhập kho vật chứng số 429/LNK-VPCQCSĐT ngày 05/02/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD-R nhãn hiệu Maxell MQ dung lượng 700MB chứa 02 tập tin video được trích xuất từ camera tại quán P3

6. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Minh K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Võ Chí H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi Nhận:
- TAND Tỉnh AG;
- VKS KV 1 – An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thị Quyên